

Phát triển kỹ năng viết chính tả cho học sinh lớp 1 ở thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Lý Thị Hạnh Nguyễn*, Nguyễn Văn Bản*

*Trường Đại học Đồng Tháp

Received: 29/9/2024; Accepted: 4/10/2024; Published: 10/10/2024

Abstract: Developing spelling skills for first grade students brings many practical benefits. Mastering spelling helps children improve their reading and writing skills, increase confidence and develop logical thinking. In addition, practicing spelling also helps students remember vocabulary and prepare for future subjects. More importantly, this skill encourages a love of writing, creating a foundation for children's comprehensive development.

Keywords: Skill development, spelling, grade 1 students, Soc Trang province

1. Đặt vấn đề

Đoạn văn nhấn mạnh tầm quan trọng của chính tả (CT) trong tiểu học, đặc biệt với học sinh (HS) lớp 1, giúp các em viết đúng và hỗ trợ việc học các môn khác. Tuy nhiên, thói quen viết CT của HS hiện nay chưa tốt do giáo viên (GV) chủ yếu truyền đạt lý thuyết mà thiếu phương pháp rèn luyện. Nhiều GV chỉ chú ý đến lỗi CT phổ biến, bỏ qua đặc điểm ngôn ngữ vùng miền. Vì vậy, việc phát triển kỹ năng viết CT cho HS là cần thiết để cải thiện khả năng viết của các em.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vấn đề về chính tả

CT là cách viết đúng theo chuẩn và quy tắc ngôn ngữ. Mặc dù có nhiều nghiên cứu về CT, vẫn còn nhiều vấn đề cần khai thác, như PP dạy hiệu quả, tác động của công nghệ và thách thức cho người học. Nghiên cứu sự thay đổi trong CT theo thời gian cũng quan trọng, giúp nâng cao chất lượng GD và bảo tồn văn hóa ngôn ngữ.

2.2. Biện pháp phát triển kỹ năng (KN) viết chính tả cho HS lớp 1 ở TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

2.2.1. Biện pháp phân tích ngôn ngữ

* Mục đích, ý nghĩa của biện pháp

Phân tích ngôn ngữ trong chính tả lớp 1 giúp HS nắm vững ngữ pháp và CT. Qua việc phân tích âm thanh, chữ cái và cấu trúc câu, các em hiểu quy tắc CT, nâng cao KN viết và đọc, đồng thời phát triển tự tin và hứng thú trong học tập.

* Nội dung và các bước các bước thực hiện

Phát triển ngôn ngữ viết cho HS lớp 1 là quá trình quan trọng để xây dựng KN viết và giao tiếp. HS bắt đầu với việc làm quen chữ cái và âm vị, sau đó viết từ đơn giản và câu ngắn. Cuối cùng, các em tổ chức

ý tưởng thành đoạn văn mạch lạc, thực hành viết về cuộc sống hàng ngày.

Bước 1: Học chữ và âm: Giới thiệu chữ cái và âm qua thẻ chữ, hình ảnh, trò chơi, và thực hành viết. **Bước 2:** Tập viết từ và câu đơn giản: Hướng dẫn viết từ thường gặp và câu ngắn bằng bảng, sách bài tập. **Bước 3:** Thực hành đọc và viết: Khuyến khích viết về chủ đề quen thuộc như gia đình và sở thích. **Bước 4:** Phát triển KN tổ chức ý tưởng: Hướng dẫn viết đoạn văn ngắn và cung cấp phản hồi. **Bước 5:** Khuyến khích đọc và viết sáng tạo: Hướng dẫn viết câu dưới bức tranh để phát triển tư duy độc lập.

* Ví dụ minh họa

Đoạn văn: “Con mèo nhỏ đang chơi trong vườn. Nó chạy nhảy và đuổi theo con bướm. Bướm bay quanh cây xanh.”

* Phân tích ngôn ngữ viết:

Nhận diện câu đơn giản: Giải thích cho HS rằng đoạn văn này gồm ba câu đơn giản. Ví dụ: “Con mèo nhỏ đang chơi trong vườn.” Đây là một câu vì có một chủ ngữ (“Con mèo nhỏ”) và một động từ (“đang chơi”).

* Phân tích từ và nghĩa:

- Từ vựng: Giới thiệu các từ mới và giải thích ý nghĩa của chúng. Ví dụ: “vườn”, “đuổi theo”, “bướm”.

* Chú ý chính tả và ngữ pháp:

- Chính tả: Chỉ ra các từ cần lưu ý và giải thích cách viết đúng. Ví dụ, từ “bướm” có âm cuối là “m”, nên viết là “bướm” chứ không phải “bướ”.

- Dấu câu: Giải thích việc sử dụng dấu chấm ở cuối câu và dấu phẩy khi liệt kê các hành động. Ví dụ: “Con mèo nhỏ đang chơi trong vườn.” kết thúc bằng dấu chấm để chỉ sự kết thúc của câu.

* Thực hành viết: Đề HS viết lại đoạn văn hoặc

tao một đoạn văn tương tự, giúp các em áp dụng các quy tắc CT và cấu trúc câu mà đã học.

*Hoạt động bổ sung: Tổ chức một trò chơi để HS nhận diện và sửa lỗi trong các câu viết sai CT hoặc câu thiếu dấu câu.

* Lưu ý khi vận dụng biện pháp

Khi áp dụng phân tích ngôn ngữ để dạy CT cho HS lớp 1, GV nên bắt đầu với từ và câu cơ bản, sử dụng ví dụ và hình ảnh để HS dễ hiểu; khuyến khích thực hành qua trò chơi và hoạt động nhóm; theo dõi tiến độ học tập và điều chỉnh PP dạy để hỗ trợ HS tiến bộ.

2.2.2. Biện pháp rèn KN ghi nhớ quy tắc chính tả

*Mục đích, ý nghĩa của biện pháp

Ghi nhớ quy tắc CT rất quan trọng cho HS lớp 1, giúp các em áp dụng quy tắc vào viết từ đơn giản, tăng cường sự tự tin và động lực học tập; cải thiện khả năng đọc hiểu và giao tiếp, phát triển thói quen tự kiểm tra và sửa lỗi, nâng cao tính cẩn thận và trách nhiệm trong học tập.

* Nội dung và các bước rèn KN ghi nhớ quy tắc CT cho HS

Rèn KN ghi nhớ quy tắc CT cho HS theo các bước sau:

Bước 1: Nhận diện chữ cái và quy tắc dấu thanh: HS cần học viết và phát âm đúng các chữ cái, cũng như các quy tắc về dấu thanh và âm, thông qua thẻ từ và bài tập. **Bước 2:** Ghép âm và phân biệt từ để nhầm lẫn: Rèn luyện cách kết hợp âm và vần để tạo từ, đồng thời giúp HS nhận diện và phân biệt các từ tương tự nhau. **Bước 3:** Cung cấp từ vựng và thực hành viết: HS làm quen với từ vựng thông dụng và thực hành viết từ, câu theo quy tắc đã học thông qua các hoạt động thú vị. **Bước 4:** Kiểm tra và sửa lỗi: GV đánh giá khả năng ghi nhớ và áp dụng quy tắc chính tả, đồng thời phân tích lỗi và giải thích cách sửa chữa.

* Ví dụ minh họa

Quy tắc chính tả g/gh và c/k

Giải thích rõ ràng và minh họa quy tắc g/gh, c/k hiệu quả. Dưới đây là cách làm rõ quy tắc này:

* Quy tắc viết g và gh

- G: Sử dụng chữ “g” trong các trường hợp sau:

- Khi “g” đứng trước các nguyên âm “a”, “o”, “u” (trong âm tiết) như trong từ “gà”, “gom”, “guitar”.

- Trong từ “gai”, “giày”, “gió” (khi âm “g” không có dấu thanh).

Ví dụ: “gà” (trước “a”), “gót” (trước “o”), “gút” (trước “u”).

- Gh: Sử dụng chữ “gh” trong các trường hợp sau:

- Khi “gh” đứng trước các nguyên âm “e”, “i”

n như trong từ “ghế”, “ghim”.

- “Gh” thường được sử dụng trong các từ có âm gh đặc biệt không thể thay thế bằng “g”.

Ví dụ: “ghế” (trước “e”), “ghim” (trước “i”).

* Quy tắc viết c và k

- C: Sử dụng chữ “c” trong các trường hợp sau:

- Khi “c” đứng trước các nguyên âm “a”, “o”, “u” (trong âm tiết) như trong từ “cá”, “cốc”, “cuốn”.

- Trong các từ có âm “c” ở giữa hoặc cuối từ, không liên quan đến âm “k” đặc biệt.

Ví dụ: “cá” (trước “a”), “cốc” (trước “o”), “cuốn” (trước “u”).

- K: Sử dụng chữ “k” trong các trường hợp sau:

- Khi “k” đứng trước các nguyên âm “e”, “i” như trong từ “kem”, “kịch”.

- Trong các từ có âm “k” ở giữa hoặc cuối từ khi âm “c” không phù hợp.

Ví dụ: “kem” (trước “e”), “kịch” (trước “i”).

*PP giúp HS ghi nhớ

Sử dụng hình ảnh và ví dụ minh họa: G/gh: Sử dụng hình ảnh minh họa như hình ảnh của con “gà” để nhớ “g”, hoặc hình ảnh của “ghế” để nhớ “gh”. C/k: Sử dụng hình ảnh của các vật quen thuộc như “cá” hoặc “kem” để phân biệt “c” và “k”.

Bảng 2.1. So sánh với các ví dụ cụ thể cho chữ “g” và “gh”, “c” và “k”.

Âm/chữ	Ví dụ
G	gà, gót, gút
Gh	ghế, ghim
C	cá, cốc, cuốn
K	kem, kịch

Sử dụng bài tập và trò chơi:

- Điền từ: Tạo các bài tập điền từ còn thiếu chữ “g/gh” hoặc “c/k” trong các câu ví dụ.

- Trò chơi phân biệt chữ: Tổ chức các trò chơi GD như “Tìm chữ đúng” hoặc “Ghép từ” để HS luyện tập và củng cố quy tắc CT.

Đọc và viết thường xuyên: Khuyến khích HS đọc và viết các từ chứa chữ “g/gh” và “c/k” thường xuyên. Việc này giúp các em nhận diện chữ cái trong ngữ cảnh thực tế và làm quen với cách viết đúng.

Ôn tập và kiểm tra: Thực hiện ôn tập định kỳ về các quy tắc CT đã học để củng cố kiến thức. Tổ chức các bài kiểm tra nhỏ để đánh giá khả năng ghi nhớ và áp dụng quy tắc CT của HS. Để ghi nhớ quy tắc chính tả g/gh và c/k, HS cần phân biệt cách sử dụng, thực hành thường xuyên, và sử dụng hình ảnh, bài tập, trò chơi để củng cố kiến thức.

2.2.3. Biện pháp khuyến khích HS và nêu gương

*Mục đích, ý nghĩa

Biện pháp khuyến khích HS và nêu gương rất quan trọng trong việc thúc đẩy tinh thần học tập và KN viết. Mục tiêu là tạo động lực qua khen ngợi, giúp HS duy trì hứng thú và tự tin. Điều này tạo môi trường học tập tích cực, cải thiện mối quan hệ giữa GV và HS, đồng thời hướng tới sự phát triển toàn diện của các em.

*** Nội dung và các bước thực hiện**

Biện pháp khuyến khích HS và nêu gương nhằm tạo động lực học tập thông qua việc công nhận thành tích, khen ngợi hành vi tích cực và GV làm gương. Nội dung chính của biện pháp này bao gồm: Khen ngợi và công nhận thành tích: Ghi nhận nỗ lực và thành tích của HS giúp các em cảm thấy được trân trọng. Khuyến khích hành vi tích cực: Nhấn mạnh và khen thưởng những hành vi như chăm chỉ, kỷ luật và hợp tác. Nêu gương bằng hành động: GV thể hiện thái độ tích cực và trách nhiệm, giúp HS học hỏi.

Các bước thực hiện:

Bước 1: Xác định tiêu chí khuyến khích: Lựa chọn hành vi và thành tích cụ thể cần khuyến khích. Bước 2: Cung cấp phản hồi tích cực: Khen ngợi cụ thể khi HS đạt kết quả tốt. Bước 3: Tổ chức hoạt động khuyến khích: Tạo ra các buổi lễ khen thưởng để công nhận thành tích. Bước 4: Nêu gương bằng hành động: Thể hiện thái độ tích cực và trách nhiệm trong cuộc sống hàng ngày. Bước 5: Khuyến khích thực hành KN tốt: Hướng dẫn HS áp dụng hành vi tích cực vào thực tế. Bước 6: Theo dõi và đánh giá: Đánh giá sự tiến bộ của HS và điều chỉnh PP khuyến khích. Bước 7: Khuyến khích tự đánh giá: Giúp HS nhận thức về hành vi và thành tích của bản thân.

*** Ví dụ minh họa**

Tình huống: Với bài Nghe - viết một đoạn trong bài Những trò chơi của ông bà ở SGK Tiếng Việt 1 tập 2 trang 59. Xác định tiêu chí khen: HS sẽ được khen khi có tư thế ngồi viết đúng, tốc độ viết phù hợp và viết đúng CT. Cung cấp phản hồi tích cực: GV khen ngợi những HS có tư thế ngồi tốt và trình bày sạch đẹp. Tổ chức hoạt động khuyến khích: HS đạt tiêu chí sẽ nhận quà, điểm thi đua hoặc tham gia “Lễ Khen Thưởng Chính Tả” hàng tuần, nơi những HS xuất sắc được khen thưởng.

2.2.4. Xây dựng bài tập bổ trợ rèn KN viết CT cho HS lớp 1

*** Ý nghĩa bài tập rèn KN viết đúng CT**

Rèn luyện KN viết đúng CT là quan trọng cho sự phát triển ngôn ngữ và giao tiếp, giúp HS áp dụng quy tắc, sử dụng từ vựng chính xác và tránh sai sót.

*** Hệ thống bài tập rèn KN viết đúng CT**

Hệ thống bài tập CT phải được xây dựng dựa trên cơ sở quy tắc CT, các lỗi CT tiếng Việt mà các em mắc phải. Các dạng bài tập được xây dựng từ dễ đến khó, nội dung phải bao quát được các trường hợp có vấn đề về lỗi CT và phù hợp với đặc điểm nhận thức của HS lớp 1 ở TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Một số dạng bài tập điển hình như sau:

Quy tắc điền dấu thanh. Phân biệt các tiếng có phụ âm đầu, cuối dễ lẫn: ch/tr, x/s, gi/d/, c/q/k,.. Phân biệt thanh: hỏi/ngã. Phân biệt âm chính: o/ô,..

Sau đây là một vài dạng bài tập tiêu biểu:

Dạng 1: Điền âm vào chỗ trống hoặc điền dấu trên chữ chưa đánh dấu thanh trong câu, đoạn văn hoặc bài văn hoàn chỉnh.

Ví dụ 1: Hãy điền vào chỗ chấm “ch” hoặc “t”. Em hãyã lời mẹ một cách lịch sự. Anh chị hãyuần bị tinh thần cho buổi họp ngày mai.

Ví dụ 2: Điền “*dấu hỏi*” hay “*dấu ngã*” thích hợp vào chữ in nghiêng trong đoạn văn sau: *Giữa* mùa mưa, những *bai rom đã nga màu của đất. Rạ hoà trộn vào bùn nhao* nuôi *ương* những mầm lúa xanh mướt.

Dạng 2: Tìm từ trong ngoặc đơn phù hợp trong mỗi chỗ trống

Ví dụ: Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn điền vào từng chỗ trống trong câu văn sau cho thích hợp: Cháu bé đang uống (sữa, sữa); Bạn em đi chăn bắt được nhiều ... châu (châu, trâu)

Dạng 3: Điền tiếng vào chỗ trống trong câu

Ví dụ: Tìm tiếng bắt đầu bằng “v” hay “d” điền vào các chỗ trống trong đoạn văn sau:

Chiếc xe đồ từ Sài Gònề làng,ừng trước cửa nhà tôi. Xeừng nhưng máyăn nổ, anh lái xeừa bóp kèn, vừaổ cửa xe, kêu lớn:

- Thăng Nămề.

3. Kết luận

CT rất quan trọng trong tiếng Việt, đặc biệt ở lớp 1. Viết đúng CT giúp HS có nền tảng vững chắc để học tốt các môn khác và giao tiếp hiệu quả. Tuy nhiên, việc rèn luyện cần thực hiện thường xuyên và lâu dài, đòi hỏi sự hợp tác giữa HS và GV để đạt kết quả tốt.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006). *Đổi mới phương pháp dạy học ở tiểu học*. NXB GD. Hà Nội

[2]. Cù Đình Tú, Hoàng Văn Thung, Nguyễn Nguyên Trứ (1978). *Ngữ âm học tiếng Việt hiện đại*. NXBGD. Hà Nội

[3]. Cao Xuân Hạo (1998). *Tiếng Việt - Mấy vấn đề về ngữ âm, ngữ nghĩa, ngữ pháp*. NXBGD. Hà Nội